

Bài 1. camelCase



Trong một số ngôn ngữ, người ta thường sử dụng cách viết **camelCase** (còn được gọi là “chữ hoa hỗn hợp”) cho tên biến khi các tên đó bao gồm nhiều từ, theo đó chữ cái đầu tiên của từ đầu tiên là chữ thường nhưng chữ cái đầu tiên của mỗi từ tiếp theo là chữ hoa. Ví dụ: trong khi một biến cho tên người dùng có thể được gọi **name**, một biến cho tên của người dùng có thể được gọi **firstName** và một biến cho tên ưa thích của người dùng (ví dụ: biệt danh) có thể được gọi **preferredFirstName**.

Ngược lại, Python khuyến nghị viết **snake_case**, theo đó các từ được phân tách bằng dấu gạch dưới (`_`), với tất cả các chữ cái viết thường. Ví dụ: các biến tương tự đó sẽ được gọi tương ứng name là `first_name` và `preferred_first_name`, trong Python.

Trong tệp có tên **camel.py**, hãy triển khai một chương trình nhắc người dùng nhập vào tên của một biến ở dạng **camelCase** và xuất ra tên tương ứng ở dạng **snake_case**. Giả sử rằng đầu vào của người dùng thực sự sẽ ở dạng **camelCase**.

Gợi ý

Hãy nhớ lại rằng **a str** đi kèm với khá nhiều phương thức, theo docs.python.org/3/library/stdtypes.html#string-methods .

Giống như **a list**, **a str** là "có thể lặp lại", có nghĩa là bạn có thể lặp lại từng ký tự của nó trong một vòng lặp. Ví dụ: nếu **s** là **a str**, bạn có thể in từng ký tự của nó, mỗi lần một ký tự, với mã như:

```
for c in s:
    print(c, end="")
```

Ví dụ về kết quả chạy chương trình:

Chạy chương trình của bạn với `python camel.py`. Nhập `name` và nhấn Enter. Chương trình của bạn sẽ xuất ra: `name`

Chạy chương trình của bạn với `python camel.py`. Nhập `firstName` và nhấn Enter. Chương trình của bạn sẽ xuất ra: `first_name`

Chạy chương trình của bạn với `python camel.py`. Nhập `preferredFirstName` và nhấn Enter. Chương trình của bạn sẽ xuất ra: `preferred_first_name`

Bài 2. Coke Machine

Giả sử một chiếc máy bán chai Coca-Cola (Coke) với giá `50 xu` và chỉ chấp nhận tiền xu có các mệnh giá sau: `25 xu`, `10 xu` và `5 xu`.

Trong một tệp có tên `coke.py`, hãy triển khai một chương trình nhắc người dùng chèn từng đồng xu vào mỗi lần, thông báo cho người dùng về số tiền còn nợ. Sau khi người dùng đã nhập ít nhất `50 xu`, hãy xuất ra số xu mà người dùng còn nợ. Giả sử rằng người dùng sẽ chỉ nhập số nguyên và bỏ qua bất kỳ số nguyên nào không phải là mệnh giá được chấp nhận.

Ví dụ về kết quả chạy chương trình:

Amount Due: 50	\$ python coke.py
Insert Coin: 49	Amount Due: 50
Amount Due: 50	Insert Coin: 25
Insert Coin: 25	Amount Due: 25
Amount Due: 25	Insert Coin: 10
Insert Coin: 10	Amount Due: 15
Amount Due: 15	Insert Coin: 10
Insert Coin: 10	Amount Due: 5
Amount Due: 5	Insert Coin: 10
Insert Coin: 5	Change Owed: 5
Change Owed: 0	

Bài 3. twitter

Khi nhắn tin hoặc tweet, việc rút ngắn các từ để tiết kiệm thời gian hoặc không gian là điều bình thường, bằng cách bỏ qua các nguyên âm, giống như `twitter` ban đầu được gọi là `twtr`. Trong một tệp có tên `twtr.py`, hãy triển khai một chương trình nhắc người dùng nhập một `str` văn bản và sau đó xuất ra cùng một văn bản nhưng bỏ qua tất cả các nguyên âm (`A`, `E`, `I`, `O` và `U`), cho dù được nhập bằng chữ hoa hay chữ thường.

Gợi ý

Hãy nhớ lại rằng **a str** đi kèm với khá nhiều phương thức, theo docs.python.org/3/library/stdtypes.html#string-methods.

Giống như **a list**, **a str** là "có thể lặp lại", có nghĩa là bạn có thể lặp lại từng ký tự của nó trong một vòng lặp. Ví dụ: nếu **s** là **a str**, bạn có thể in từng ký tự của nó, mỗi lần một ký tự, với mã như:

```
for c in s:  
    print(c, end="")
```

Ví dụ về kết quả chạy chương trình:

```
$ python twttr.py  
Input: Twitter  
Output: Twttr  
$ python twttr.py  
Input: What's your name?  
Output: Wht's yr nm?  
$ python twttr.py  
Input: CS50  
Output: CS50
```

Bài 4. Biển số

Ở Massachusetts, nơi có Đại học Harvard, bạn có thể [yêu cầu biển số xe phù hợp](#) cho ô tô của mình, với sự lựa chọn của bạn về các chữ cái và số thay vì các ký tự ngẫu nhiên. Tuy nhiên, trong số các yêu cầu là:

- “Tất cả các tám biển số phải bắt đầu bằng ít nhất hai chữ cái.”
- “...biển số có thể chứa tối đa **6** ký tự (chữ cái hoặc số) và tối thiểu **2** ký tự.”
- “Không thể dùng số ở giữa một biển số; chúng phải nằm ở cuối. Ví dụ: AAA222 sẽ là một... tám biển số có thể chấp nhận được; AAA22A sẽ không được chấp nhận. Số đầu tiên được sử dụng không được là '**0**'.”
- “Không được phép có dấu chấm, dấu cách hoặc dấu chấm câu.”

Trong `plates.py`, hãy triển khai một chương trình nhắc người dùng nhập vào một biển số rồi xuất ra **Valid** nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu hoặc **Invalid** nếu không. Giả sử rằng mọi chữ cái trong dữ liệu nhập của người dùng sẽ là chữ hoa. Cấu trúc chương trình của bạn theo bên dưới, trong đó `is_valid` trả về **True** nếu `s` đáp ứng tất cả các yêu cầu và **False** nếu không. Giả sử đó `s` sẽ là một **str**. Bạn có thể triển khai các chức năng bổ sung để hàm `is_valid` gọi (ví dụ: một chức năng cho mỗi yêu cầu).

```
def main():
    plate = input("Plate: ")
    if is_valid(plate):
        print("Valid")
    else:
        print("Invalid")

def is_valid(s):
    ...

main()
```

Gợi ý

- Hãy nhớ lại rằng **a str** đi kèm với khá nhiều phương thức, theo docs.python.org/3/library/stdtypes.html#string-methods.
- Giống như a list, **a str** là một “chuỗi” (các ký tự), có nghĩa là nó có thể được “**cắt**” thành các chuỗi ngắn hơn với cú pháp như `s[i:j]`. Ví dụ: nếu `s` là `"CS50"`, thì `s[0:2]` sẽ là `"CS"`.

Ví dụ về kết quả chạy chương trình:

```
Plate: HELLO, WORLD
Invalid
$ python plates.py
Plate: GOODBYE
Invalid
$ python plates.py
Plate: CS50
Valid
$ python plates.py
Plate: CS05
Invalid
```

Bài 5. Nutrition

Cơ quan Quản lý Thực phẩm & Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) cung cấp [các áp phích có thể tải xuống/in](#) được “hiển thị thông tin dinh dưỡng cho 20 loại trái cây tươi được tiêu thụ thường xuyên nhất... tại Hoa Kỳ. Các cửa hàng bán lẻ được hoan nghênh tải xuống các áp phích, in, trưng bày và/hoặc phân phối chúng cho người tiêu dùng ở gần các loại thực phẩm có liên quan trong cửa hàng.”

Trong tệp có tên `nutrition.py`, hãy triển khai một chương trình nhắc người tiêu dùng nhập một loại trái cây (không phân biệt chữ hoa chữ thường) và sau đó xuất ra số lượng calo trong một phần của loại trái cây đó, theo áp phích của FDA dành cho trái cây, [cũng có sẵn dưới dạng văn bản](#). Bỏ viết hoa sang một bên, giả sử rằng người dùng sẽ nhập trái cây chính xác như được viết trên áp phích (ví dụ: `strawberries`, không phải `strawberry`). Bỏ qua bất kỳ đầu vào nào không phải là trái cây.

gợi ý

- Thay vì sử dụng câu điều kiện với 20 biểu thức Boolean, một biểu thức cho mỗi loại trái cây, tốt hơn nên sử dụng `a dict` để liên kết một loại trái cây với lượng calo của nó!
- Nếu `k` là a `str` và `d` là a `dict`, bạn có thể kiểm tra xem `k` có phải là một khóa trong `d` bằng mã như:

```
if k in d:  
    ...
```

- Hãy cẩn thận để tạo ra lượng calo từ trái cây chứ không phải lượng calo từ chất béo!

Ví dụ về kết quả chạy chương trình:

```
$ python nutrition.py  
Item: apple  
Calories: 130  
$ python nutrition.py  
Item: banana  
Calories: 110  
$ python nutrition.py  
Item: chocolate  
$
```